TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

***- Thư ký phiên toà**:* Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2024 và quyết định hoãn phiên toà số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1981(Xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Điệp, sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng trình bày:

Chị kết hôn với chồng là anh Nguyễn Hồng Điệp, sinh năm 1977; HKTT: Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đi đăng ký kết hôn năm 2000, tại UBND TT. Lim. Sau ngày cưới chị có về làm dâu nhà anh Điệp, vợ chồng ăn chung cùng bố mẹ tại gia đình nhà anh Điệp.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận thời gian khoảng 2-3 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh Điệp thường xuyên đánh đập chị, không chịu làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019 đến nay và không còn quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay

xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điệp.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 18/8/2001, cháu Nguyễn Thị Ngọc Trà, sinh ngày 27/6/2003 và cháu Nguyễn An Bình, sinh ngày 11/5/2017. Hiện nay cháu Trâm và cháu Trà đã trưởng thành, cháu Bình đang ở với chị, khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cháu, cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về thu nhập: Hiện nay chị đang bán quần áo ở chợ Đồng Xuân thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về chỗ ở: Hiện nay chị đang sinh sống trên mảnh đất của bố mẹ tại Thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Điệp vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Điệp đều vắng mặt. Ngày 28/11/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc cùng Công an thị trấn Lim tại gia đình anh Điệp, ông Nguyễn Hồng Lê là bố của anh Điệp cung cấp:

Ông là bố của anh Nguyễn Hồng Điệp, sinh năm 1977; có HKTT: Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay anh Điệp đi làm ăn vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, ông sẽ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và giao cho anh Điệp trong ngày. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Điệp và chị Hồng là do không hợp nhau, việc ly hôn của anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Hồng và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, là đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Đề nghị Toà án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng, chị Nguyễn Thị Hồng được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Điệp.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn An Bình, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 18/8/2001 và cháu Nguyễn Thị Ngọc Trà, sinh ngày 27/6/2003 đã đủ 18 tuổi chị Hồng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Qua xác minh chính quyền địa phương, anh Điệp có địa chỉ tại: Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án đã tiến hành giao giấy triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Điệp không đến Toà án làm việc.

Bị đơn anh Điệp vắng mặt tại phiên toà, Toà án đã hoãn phiên toà vào ngày 20/12/2024 đến phiên toà hôm nay anh Điệp vẫn vắng mặt dù đã tống đạt hợp lệ, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Điệp theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng và anh Nguyễn Hồng Điệp kết hôn vào ngày 15/9/2000 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Nguyễn Hồng Điệp là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Hồng cho rằng vợ chồng chung sống hoà thuận thời gian khoảng 2-3 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, anh Điệp thường xuyên đánh đập chị, không chịu làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019 đến nay và không còn quan hệ tình cảm.

Nay chị Hồng xin ly hôn, anh Điệp không có lời trình bày, Toà án đã xuống tận gia đình của anh Điệp để làm việc, giao giấy triệu tập, thông báo của Toà án hợp lệ theo quy định, tuy nhiên anh Điệp không đến Tòa án để làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Hồng và anh Điệp xảy ra tình trạng mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức, anh chị đã ly thân nhau không có biện pháp gì về đoàn tụ. Toà án tiến hành triệu tập, hoà giải tuy nhiên anh Điệp không đến Toà án làm việc, không tôn trọng hôn nhân của mình, không có ý kiến gì mong muốn về đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị Hồng làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Hồng Điệp là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Điệp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 18/8/2001, cháu Nguyễn Thị Ngọc Trà, sinh ngày 27/6/2003 và cháu Nguyễn An Bình, sinh ngày 11/5/2017.

Hiện nay, cháu Trâm và cháu Trà đã đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống nên chị Hồng không yêu cầu giải quyết. Cháu Bình hiện nay đang chung sống cùng chị Hồng tại biên bản lấy lời khai cháu Bình có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ cháu phải ly hôn. Khi ly hôn, chị Hồng đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình để thuận tiện việc các cháu đang ổn định học tập.

Về thu nhập: Chị Hồng hiện đang kinh doanh, bán hàng tại chợ Đồng Xuân thu nhập 10.000.000đồng/1 tháng đủ điều kiện nuôi con, về chỗ ở: chị hiện nay đang sinh sống trên mảnh đất của bố mẹ tại Thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chị Hồng là người trực tiếp nuôi con chung từ trước đến nay.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất. Khi ly hôn chị Hồng xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình. HĐXX xét thấy về điều kiện nuôi con chung của chị Hồng là đảm bảo. Để ổn định cuộc sống cũng như không làm ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển của các cháu, xét đề nghị của chị Hồng là hợp tình, đúng pháp luật nên HĐXX quyết định giao cháu Nguyễn An Bình cho chị Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Hồng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng. Chị Nguyễn Thị Hồng được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Điệp.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Trâm, sinh ngày 18/8/2001, cháu Nguyễn Thị Ngọc Trà, sinh ngày 27/6/2003 và cháu Nguyễn An Bình, sinh ngày 11/5/2017. Giao cháu Bình cho chị Hồng trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trâm và cháu Trà hiện nay đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/23; số: 0001595 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *UBND thị trấn Lim;*
- *VKS huyện Tiên Du;*
- *THADS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Mạnh

chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Trâm và cháu Trà hiện nay đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị Hồng đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu: BLTU/23; số: 0001595 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Quang Lưu **Lê Thị Xuân** **Vũ Mạnh**